

Số: 355/BC-UBND

Cà Mau, ngày 02 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO
Kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2021
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

Thực hiện Chương trình kỳ họp cuối năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN PHÁT SINH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong năm 2021, tình hình tiếp nhận đơn thuộc thẩm quyền giải quyết tăng so với cùng kỳ năm 2020. Cụ thể:

1.1. Về khiếu nại: đã nhận 203 đơn thuộc thẩm quyền (sở, ngành tỉnh 82 đơn; huyện, thành phố Cà Mau 121 đơn), tăng 29 đơn so cùng kỳ, tương ứng 14,30% và số đơn khiếu nại sai 142/158 đơn, chiếm 89,87% trong tổng số đơn khiếu nại đã giải quyết. Nội dung khiếu nại chủ yếu ở lĩnh vực đất đai (chiếm 74,20%), như: bồi thường, hỗ trợ về thu hồi đất giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án; khiếu nại về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tranh chấp đất đai trong nhân dân¹. Ngoài ra, còn các vụ khiếu nại liên quan đến chính sách, chế độ công chức, viên chức, lĩnh vực tư pháp và một số lĩnh vực khác (chiếm 25,80%).

Đoàn đông người 23 đoàn, 248 người² so với năm trước, số đoàn đông người (giảm 05 đoàn). Đến nay, tình hình khiếu nại đông người đã được kiểm soát, không phát sinh điểm nóng hay diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự trên địa bàn tỉnh. Tuy Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành luôn quan tâm phân tích, tổng hợp từ thực tế, nghiên cứu, bổ sung, điều chỉnh những cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tiễn, nhiều vấn đề được xử lý, giải quyết kịp thời nhưng vẫn còn một số đoàn khiếu nại đông người³.

1.2. Về tố cáo: đã nhận 48 đơn thuộc thẩm quyền (sở, ban, ngành tỉnh 26 đơn; huyện, thành phố Cà Mau 22 đơn), giảm 01 đơn so cùng kỳ, tương ứng 2,04%. Nội dung tố cáo liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ không đúng quy định (chiếm 81,93%) và tố cáo liên quan đến lĩnh vực văn hóa xã hội khác (chiếm 19,07%).

¹ Thành phố Cà Mau: 06 đơn, Huyện Trần Văn Thời: 74 đơn, huyện Ngọc Hiển: 08 đơn, huyện Đầm Dơi: 08 đơn, Sở Tài nguyên và Môi trường: 31 đơn,...

² 23 đoàn, 248 người gồm: tiếp thường xuyên 18 đoàn, 201 người; tiếp định kỳ của lãnh đạo 04 đoàn, 35 người; tiếp đột xuất của lãnh đạo 01 đoàn, 12 người.

³ Ban Tiếp công dân tỉnh: 9 đoàn; huyện Năm Căn: 6 đoàn; huyện Ngọc Hiển: 02 đoàn; huyện Thới Bình: 01 đoàn; Huyện Trần Văn Thời: 01 đoàn; huyện U Minh: 01 đoàn; Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 đoàn; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: 01 đoàn.

2. Nguyên nhân phát sinh khiếu nại, tố cáo

2.1. Nguyên nhân khách quan:

2.1.1. Về khiếu nại:

Khiếu nại liên quan đến đầu tư xây dựng các dự án, nguyên nhân là do phát sinh bất đồng về mối quan hệ lợi ích giữa người dân có đất trong vùng quy hoạch xây dựng dự án với nhà nước và nhà đầu tư, chưa đáp ứng yêu cầu, quyền lợi của người dân, nhiều dự án được phân thành các giai đoạn khác nhau nên kéo dài, so sánh về giá bồi thường giữa các dự án và thay đổi mục đích của dự án, từ đó phát sinh khiếu nại⁴.

Một số vụ việc khiếu nại về đất đai, nhà ở do lịch sử để lại, trong khi đó chính sách về đất đai có nhiều thay đổi, việc áp dụng từng thời điểm có khác nhau cũng là vấn đề nảy sinh cho người dân khiếu nại.

Quyền công dân ngày càng được mở rộng, nên một số trường hợp mặc dù hiểu rõ các quy định của pháp luật, song do mong muốn đạt được những yêu cầu của mình nên vẫn khiếu nại tiếp, dù vụ việc đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết đúng quy định, thấu tình, đạt lý.

Chính sách pháp luật về đất đai chưa theo kịp cơ chế kinh tế thị trường, quy định hiện hành chưa tạo được sự chuẩn mực chung, hài hòa, thỏa đáng về giá bồi thường đất, về cơ chế điều chỉnh giá theo thời gian cho phù hợp.

Nhiều dự án thực hiện qua nhiều giai đoạn, gây tâm lý đến việc so sánh giá bồi thường của người dân, từ đó phát sinh khiếu nại kéo dài.

Các vụ khiếu nại liên quan đến chính sách, chế độ công chức, viên chức, lĩnh vực tư pháp và một số lĩnh vực khác do người khiếu nại cho rằng việc giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền áp dụng pháp luật chưa đảm bảo, từ đó làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

2.1.2. Về tố cáo:

Có một số trường hợp phát sinh tố cáo, do: Không thống nhất với kết quả giải quyết khiếu nại chuyển sang tố cáo; nhận thức về pháp luật của người dân còn hạn chế nên hoài nghi quá trình thực thi công vụ và trong quản lý nhà nước⁵.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

2.2.1. Về khiếu nại: Một số vụ việc do người khiếu nại không đồng ý với quyết định của cấp có thẩm quyền (quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; quyết định cưỡng chế thu hồi đất và một số lĩnh vực khác) nhưng việc giải thích, hướng dẫn chưa được rõ ràng, chặt chẽ, từ đó dẫn đến khiếu nại. Hoặc một số quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện áp dụng pháp luật chưa đầy đủ, việc giải thích pháp luật chưa thuyết phục cao dẫn đến một số quyết định giải quyết chưa thấu tình, đạt lý, từ đó phát sinh

⁴ Khiếu nại liên quan Dự án nâng cấp đê biển Tây (điều chỉnh); Dự án đầu tư xây dựng cầu Lung Trường thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ Trung tâm xã Phong Điền đến Đầm Thị Trường...

⁵ Vụ tố cáo ông Nguyễn Văn Hiên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phong Lạc; tố cáo ông Tô Văn Luận, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phong Lạc...

khieu nại lên cấp trên. Một số người dân cho rằng, giá đền bù quá thấp, không đủ cho người dân làm lại nhà, không thực hiện theo nguyên tắc “phải bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ”, nên dẫn đến phát sinh khiếu nại.

2.2.2. *Về tố cáo*: Việc thực hiện chủ trương không đầy đủ, kịp thời, chỉ đạo giải quyết của cấp có thẩm quyền chưa chặt chẽ, trong quá trình thực thi nhiệm vụ chưa áp dụng đúng quy định của pháp luật, vi phạm trình tự, thủ tục, từ đó dẫn đến phát sinh tố cáo. Trong công tác tuyên truyền pháp luật, giải thích, hướng dẫn của một số cơ quan, đơn vị chưa tường tận, chặt chẽ; chưa xác minh đầy đủ nội dung vụ việc từ đó dẫn đến tố cáo⁶.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác chỉ đạo

Nhằm thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và hạn chế tình hình tập trung khiếu nại đông người, đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, như: Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 19/01/2021 về việc tiếp công dân năm 2021; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 21/01/2021 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 27/01/2021 về việc tổ chức thực hiện cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Công văn số 1279/UBND-NC ngày 24/3/2021 về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV; Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phối hợp giữa các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1696/UBND-NC ngày 13/4/2021 về việc rà soát các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chưa thi hành xong trên địa bàn tỉnh; Công điện số 02/CD-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới khi phát hiện ca dương tính trên địa bàn tỉnh và Công văn số 3919/UBND-NC ngày 21/7/2021 về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội Khóa XV. Qua đó các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ tiếp công dân đã dừng hoạt động tiếp công dân thường xuyên, định kỳ, đột xuất (tháng 7, 8, 9, 10).

Ngoài ra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau thường xuyên quan tâm chỉ đạo, sắp xếp thời gian tiếp công dân, chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là các vụ quyết khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng kéo dài trên địa bàn tỉnh, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng và thường xuyên của cơ quan, đơn vị, thể hiện trách nhiệm của nhà nước đối với nhân dân.

⁶ Vụ tố cáo đối với ông Hồ Tương Lai, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Khánh Thuận, huyện U Minh có thái độ làm việc quan liêu; người đứng đầu không có biện pháp xử lý; bao che cho cấp dưới; tố cáo đối với ông Nguyễn Văn Hiên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phong Lạc; vụ tố cáo ông Tô Văn Luận, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phong Lạc.

2. Kết quả công tác tiếp công dân (Phụ lục 1)

Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau đã thực hiện khá tốt công tác tiếp công dân theo quy định. Tại nơi tiếp công dân đều có nội quy, đảm bảo thuận tiện cho công dân tìm hiểu và biết được những thông tin về công tác tiếp dân, lịch tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất của lãnh đạo; hầu hết các Trang thông tin điện tử của sở, ban, ngành tỉnh, địa phương đều thực hiện việc đăng lịch tiếp công dân, giúp cho người dân dễ dàng nắm và thực hiện quyền của mình. Sau các buổi tiếp dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đều có thông báo kết luận bằng văn bản để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện giải quyết các vụ việc theo thẩm quyền. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau khi tiếp công dân ghi vào biên bản ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo và giao cho các cơ quan chuyên môn kiểm tra, xác minh, để tham mưu xem xét giải quyết theo quy định. Tuy nhiên, tại một số địa phương vẫn còn tình trạng ủy quyền cho cấp phó⁷ thực hiện việc tiếp công dân định kỳ hoặc thiếu theo dõi, kiểm tra đối với cán bộ tiếp công dân.

Trong năm 2021, các cơ quan hành chính các cấp đã tiếp 3.052 lượt, 3.426 người; giảm 1.115 lượt, 1.947 người so với năm 2020, trong đó có 23 đoàn đông người với 248 người (giảm 05 đoàn so với năm 2021).

Nội dung tiếp công dân gồm nhiều lĩnh vực khác nhau, nhưng chủ yếu là lĩnh vực tranh chấp đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, về chính sách có liên quan đến lợi ích của người dân...

** Công tác tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:*

Tổng số buổi tiếp có công dân đến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là 592 cuộc (giảm 819 lượt so với cùng kỳ); ủy quyền cho cấp phó tiếp 20 cuộc (giảm 278 cuộc so với cùng kỳ).

3. Kết quả tiếp nhận, xử lý đơn (Phụ lục 2)

Năm 2021, tổng số đơn tiếp nhận 2.412 đơn, so với cùng kỳ tăng 52 đơn (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 919 đơn; sở, ban, ngành tỉnh 432 đơn; huyện, thành phố Cà Mau 823 đơn; cấp xã 238 đơn). Trong đó, đơn tiếp nhận trong kỳ 2.238 đơn (đơn có nhiều người đứng tên 152 đơn, đơn có một người đứng tên 2.086 đơn), đơn kỳ trước chuyển sang 174 đơn (đơn có một người đứng tên 174 đơn). Số lượng đơn khiếu nại, tố cáo tăng có nguyên nhân do quá trình phân loại, tổng hợp chưa loại trừ được số đơn gửi trùng lặp.

Trong tổng số 2.412 đơn tiếp nhận, có 1.711 đơn đủ điều kiện xử lý (khiếu nại 338 đơn; tố cáo 156 đơn; kiến nghị, phản ánh 1.217 đơn).

⁷ Thị trấn Cái Nước: 6; Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình: 4; Ban Tiếp công dân tỉnh: 1; Sở Tài nguyên và Môi trường: 9. Theo khoản 4 Điều 24 Luật Tiếp công dân quy định: trường hợp không thể tiếp công dân theo lịch đã công bố do có lý do chính đáng thì có thể dời lịch tiếp công dân sang ngày khác. Do luật không có quy định ủy quyền việc tiếp công dân định kỳ của Thủ trưởng.

Kết quả xử lý: đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 398 đơn; có văn bản trả lời 597 đơn; hướng dẫn, giải thích 441 đơn; đơn đốc, chỉ đạo giải quyết 24 đơn và thụ lý giải quyết 251 đơn thuộc thẩm quyền (khiếu nại 203 đơn, tố cáo 48 đơn).

** Về xử lý đơn do Trung ương chuyển về:*

- Trong năm nhận 86 đơn⁸ do các cơ quan Trung ương chuyển về, giảm 52 đơn so với cùng kỳ (khiếu nại 18 đơn; tố cáo 25 đơn; kiến nghị, phản ánh (đơn trùng lặp, không rõ địa chỉ, không ký tên...) 43 đơn (so với cùng kỳ giảm 36 đơn).

Trong tổng số 86 đơn, có 77 đơn không đủ điều kiện giải quyết (xử lý) và 09 đơn đủ điều kiện giải quyết. Trong đó, có 44 đơn vượt cấp (khiếu nại 10 đơn; tố cáo 15 đơn; đơn phản ánh, kiến nghị... 19 đơn).

- Đã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hướng xử lý 86/86 đơn, cụ thể: giao cơ quan chuyên môn tham mưu xử lý 01 đơn; chuyển tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết theo quy định 03 đơn; trả lại đơn và hướng dẫn công dân 05 đơn, xếp lưu 77 đơn (do không đủ điều kiện xử lý).

4. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

4.1. Giải quyết khiếu nại (Phụ lục 3):

Năm 2021, các cơ quan, tổ chức, đơn vị xử lý đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền 203 đơn (nhận trong kỳ báo cáo 142 đơn, năm trước chuyển sang 61 đơn), tăng 29 đơn so với cùng kỳ. Đã giải quyết 158 đơn, đạt 77,83%; còn 45 đơn⁹ đang tiếp tục giải quyết.

Qua quá trình giải quyết khiếu nại kiến nghị xử lý hành chính 05 cá nhân, kiến nghị thu hồi cho nhà nước trên 126 triệu đồng (đã thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước) trả lại 2,85 triệu đồng cho 01 cá nhân¹⁰.

4.2. Giải quyết đơn tố cáo (Phụ lục 4):

Năm 2021, các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tiếp nhận 48 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền (nhận trong kỳ báo cáo 37 đơn; năm trước chuyển sang 11 đơn), so với cùng kỳ giảm 01 đơn. Đã giải quyết 39 đơn, đạt 81,25%, còn lại 09 đơn¹¹ đang tiếp tục giải quyết.

Qua quá trình giải quyết tố cáo kiến nghị kiểm điểm 01 tổ chức và 09 cá nhân (trong đó có 05 cán bộ, công chức, viên chức).

Về xử lý người cố ý tố cáo sai sự thật: đã tổ chức thực hiện các biện pháp xử lý người tố cáo theo Điều 23 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo.

⁸ Báo cáo số 95/BC-BTCD ngày 18/10/2021 của Ban Tiếp công dân tỉnh, kết quả tiếp dân, xử lý đơn thư và theo dõi khiếu nại, tố cáo của công dân năm 2021.

⁹ Sở Tài nguyên và Môi trường 17 đơn; Huyện Trần Văn Thời 12 đơn, huyện U Minh 07 đơn; huyện Ngọc Hiển 04 đơn; huyện Cái Nước 03 đơn; huyện Thới Bình 01 đơn; huyện Năm Căn 01 đơn.

¹⁰ Huyện Thới Bình 2,85 triệu; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 126.386.200 đồng.

¹¹ Huyện Trần Văn Thời 05 đơn, Sở Thông tin và Truyền thông 02 đơn; huyện Đầm Dơi 01 đơn; huyện Cái Nước 01 đơn.

4.3. Công tác triển khai thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại và kết luận nội dung tố cáo:

Năm 2021 đã ban hành 109 quyết định giải quyết khiếu nại và 39 kết luận nội dung tố cáo. Các quyết định giải quyết đã được địa phương tổ chức thực hiện, còn lại 03 kết luận nội dung tố cáo tiếp tục thực hiện trong thời gian tới. Ngoài ra, còn 12 quyết định của những năm trước đã có hiệu lực pháp luật, đã triển khai nhưng chưa được thực hiện dứt điểm. Nguyên nhân do Ủy ban nhân dân cấp huyện còn thiếu quan tâm, chưa chủ động trong công tác phối hợp với sở, ngành liên quan nhằm tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

4.4. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Tổng Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài:

Ngày 19/4/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 669/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Ngày 25/4/2019, Tổ trưởng Tổ Công tác đã xây dựng Kế hoạch số 20/KH-UBND về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Đã giải quyết dứt điểm 05 vụ và hiện nay đang tiếp tục thực hiện tiếp 12 vụ còn lại.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Trong năm, tổng số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết tăng (khiếu nại 203 đơn, tăng 29 đơn so cùng kỳ, tương ứng 14,3% và số đơn khiếu nại sai 142/158 đơn, chiếm 89,87% trong tổng số đơn khiếu nại đã giải quyết; tố cáo 48 đơn thuộc thẩm quyền, giảm 01 đơn so cùng kỳ, tương ứng 2,04%.

Nhưng với sự quan tâm chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, nên trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo có nhiều chuyển biến tích cực, đã kịp thời xử lý và giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, không phát sinh điểm nóng, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

1. Ưu điểm

Công tác tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở đảm bảo đúng quy định; thủ trưởng các đơn vị trực tiếp tiếp công dân thường xuyên, hạn chế tối đa việc ủy quyền. Công tác phối hợp giữa các cấp trong việc nắm tình hình và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được chú trọng, đặc biệt việc phối hợp nắm tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong những ngày diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021; Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XV được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo của các ngành và chính quyền ở nhiều địa phương đã tập trung và quyết liệt hơn trước. Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan nhà nước trong

việc chấp hành và thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm, trong năm đã tổ chức 04 cuộc thanh tra trách nhiệm tại 25 đơn vị. Từ đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót, góp phần tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước.

Công tác tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo được quan tâm thực hiện thường xuyên. Đã tổ chức triển khai 04 lớp tập huấn, tuyên truyền pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và nhiều văn bản hướng dẫn, thi hành pháp luật có liên quan với 332 người tham gia. Từ đó, công tác tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn công dân chấp hành và thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật đạt nhiều kết quả tích cực, nhiều trường hợp sau khi được giải thích, công dân đã tự nguyện rút đơn, trong năm đã có 49 trường hợp rút đơn (tăng 30 trường hợp so với cùng kỳ).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo củng cố, kiện toàn và thực hiện tốt công tác hòa giải cơ sở, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm giúp các bên đạt được thỏa thuận, tự nguyện giải quyết với nhau các mâu thuẫn, tranh chấp, hạn chế tình trạng khiếu nại, tố cáo. Từ đó số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giảm.

2. Hạn chế

Việc nhận thức và áp dụng pháp luật của một số cơ quan tham mưu giải quyết khiếu nại còn hạn chế, hệ thống, chính sách pháp luật còn một số bất cập, thường xuyên thay đổi, nhất là chính sách bồi thường khi thu hồi đất đai.

Một số địa phương vẫn còn tình trạng ủy quyền cho cấp phó thực hiện việc tiếp công dân định kỳ, chưa gắn kết việc tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo, dẫn đến người dân có tâm lý thiếu tin tưởng vào kết quả giải quyết, tiếp tục khiếu nại, tố cáo.

Công tác cập nhật thông tin từng lúc chưa đầy đủ, chưa đảm bảo yêu cầu phục vụ tiếp công dân; một số vụ việc khiếu nại kéo dài, người khiếu nại thay đổi nội dung, cần có thời gian rà soát, đối chiếu... nên công tác xử lý đối với một số trường hợp cụ thể của cơ quan có thẩm quyền còn chậm so với yêu cầu.

Một số vụ việc đã có thông báo chấm dứt giải quyết khiếu nại, quyết định giải quyết có hiệu lực pháp luật nhưng công dân không đồng tình, tiếp tục gửi đơn đến nhiều cơ quan; gửi đơn nhiều lần, trùng nội dung. Một số trường hợp khiếu nại không thành chuyển sang tố cáo; công tác rà soát, xử lý đơn thư đôi lúc còn chậm.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo

Năm 2022, dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân về các nội dung mới không nhiều, chủ yếu là các vụ việc cũ liên quan đến bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư, ít phát sinh vụ việc mới...; tố cáo cán bộ, công chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ không đúng quy định hoặc có hành vi vi phạm trong quản lý. Vụ việc khiếu kiện đông người tiếp tục giảm.

Đặc biệt trong thời gian tới có thể phát sinh thêm các vụ việc khiếu nại, tố cáo có liên quan đến các chính sách hỗ trợ cho người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 và việc mua sắm trang thiết bị về phòng, chống dịch COVID-19 của một số đơn vị và địa phương.

2. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2022

Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành, đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền thực hiện các chính sách bồi thường, giải tỏa thu hồi đất, tái định cư, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch COVID-19... đến cán bộ, nhân dân để mọi người hiểu rõ và chấp hành đúng các quy định của pháp luật, nhất là ở các xã, phường, thị trấn, nhằm nâng cao nhận thức pháp luật cho cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức, trong cộng đồng nhân dân và không để tình trạng khiếu nại đông người, phức tạp hoặc vượt cấp.

Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện nghiêm túc chế độ thủ trưởng tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên. Chú trọng công tác đối thoại; tăng cường củng cố bộ máy tiếp công dân và đội ngũ công chức thực hiện tiếp và giải quyết khiếu nại, tố cáo nhất là cấp huyện và xã; trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo cần thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người có thẩm quyền, có giải pháp tối ưu khi giao tiếp với công dân, xác định chính xác nội dung, yêu cầu của nhân dân, giải quyết ngay tại cơ sở hạn chế tình trạng quyết khiếu nại, tố cáo tiếp.

Tăng cường công tác giám sát cán bộ, công chức trong thi hành công vụ, hạn chế tình trạng tố cáo trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Rà soát thật kỹ các vụ việc còn tồn đọng, kéo dài, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết dứt điểm, tránh tình trạng phát sinh vụ việc mới./.

Báo cáo này thay thế Báo cáo số 343/BC-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- Cục 3, Thanh tra Chính phủ (b/c);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh Lâm Văn Bi;
- Thanh tra tỉnh;
- PVP UBND tỉnh Lê Minh Hiền;
- NC (A16d);
- Lưu: VT, VL02/12.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi



TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

(Kèm theo Báo cáo số 355 /BC-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																	
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đồng người				Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Thủ trưởng tiếp						Ủy quyền tiếp								
						Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần				Số vụ việc		Trong đó đoàn đồng người				Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đồng người			
															Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần				Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần
MS	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+1 6+24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
UBND TỈNH CÀ MAU	3.052	3.426	2.492	2.433	2.729	1.580	415	18	201	11	5	2.004	592	631	457	39	4	35	2	2	42	20	34	20	0	1	12	0	0



TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

(Kèm theo Báo cáo số 355 /BC-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau)

Đơn vị	Tổng số đơn	Kỳ trước chuyển sang			Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn đã xử lý	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác		Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tổ cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
														Lần đầu	Nhiều lần			Tổng số	Khiếu nại	Tổ cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn		Đơn đốc giải quyết
MS	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9=11+12+13 =14+15+16+17=18+22	10	11	12	13	14	15	16	17	18 = 19+20+21	19	20	21	22 = 23+24+25	23	24	25	26
UBND TỈNH CÀ MAU	2.412	0	174	0	152	2.086	0	2.306	1.711	1.539	338	156	1.217	714	44	259	694	848	203	48	597	863	441	398	24	81



TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN

(Kèm theo Báo cáo số 355 /BC-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau)

Đơn vị	Kết quả giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết													Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)								
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ	Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân						Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Giải quyết lần đầu		Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết		
					Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định
									Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)														
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+...+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
UBND TỈNH CÀ MAU	158	61	97	158	109	49	126tr	0	0	0	2,85tr	0	0	0	4	4	0	0	0	5	88	11	54	0	117	41



TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN

(Kèm theo Báo cáo số 355 /BC-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau)

Đơn vị	Kết quả giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết																Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)					Chấp hành thời hạn giải quyết				
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Đã giải quyết					Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyên cơ quan điều tra			Tổ cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tổ cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tổ cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có đúng, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định
						Tổng số	Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Cá nhân				Số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức								
													Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)															
MS	1=2+3	2	3	4	5	6=7+...+10 =24+26+28=30+31	7	8=25+27+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
UBND TỈNH CÀ MAU	39	11	21	37	2	39	32	2	3	2	0	0	0	0	0	0	0	1	9	5	0	0	0	3	0	26	2	8	0	35	4